

THÔNG BÁO

Báo cáo công khai thực hiện chính sách miễn giảm học phí và học bổng khuyến khích học tập năm học 2020-2021

I. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội

- Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021 đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Thông tư 09/2016/TTTL-BGDĐT-BTC-BLĐTĐTBH ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP;

- Căn cứ thông báo 1524/TB-ĐHDL ngày 28/10/2020 về việc hoàn thiện hồ sơ nhập học của sinh viên năm học 2020-2021, trong đó có quy định cụ thể đối tượng được hưởng, hồ sơ cần nộp tại phụ lục I;

- Căn cứ thông báo 159/TB-ĐHDL ngày 02/02/2021 về việc hoàn thiện hồ sơ miễn, giảm học phí cho sinh viên kỳ II năm học 2020-2021, trong đó có quy định cụ thể đối tượng được hưởng, hồ sơ cần nộp tại phụ lục I.

Kết quả thực hiện miễn giảm học phí của sinh viên được thể hiện ở bảng 1 dưới đây

Bảng 1: Tổng hợp miễn giảm học phí của sinh viên năm học 2020-2021

	Đối tượng miễn, giảm học phí	SL sinh viên được hưởng	Số tiền (đồng)
KỲ I	50%	39	150,131,000
	70%	33	197,171,800
	100%	121	1,016,429,000
Kỳ II	50%	39	315,226,000
	70%	36	276,170,000
	100%	105	812,380,000

II. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện

- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các



trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Căn cứ biên bản 716/BB-ĐHĐL ngày 14/05/2020 về việc cấp nguồn học bổng khuyến khích học tập đối cho sinh viên kỳ I năm học 2020-2021;

1. Điều kiện để được xét, cấp học bổng

- Học bổng được cấp cho sinh viên đang học trong thời gian đào tạo chính khóa (quy định theo quy chế đào tạo). Thời gian tạm dừng, kéo dài và thời gian học lấy văn bằng thứ 2 không được xét cấp học bổng;

- Đã hoàn thành các học phần theo chương trình đào tạo chuẩn của học kỳ được xét:

- Với hình thức đào tạo theo tín chỉ: Điểm TBC của học kỳ tính học bổng từ 2,50 trở lên, không có điểm học phần dưới điểm D (bao gồm cả môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) tính theo điểm thi kết thúc học phần lần thứ nhất của tất cả các môn học đã đăng ký trong học kỳ xét (bao gồm cả các môn học cải thiện và học lại của học kỳ xét).
- Với hình thức đào tạo theo niên chế: Điểm TBC của học kỳ tính học bổng từ 7,0 trở lên, không có điểm học phần dưới điểm 5,0 (bao gồm cả môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) tính theo kết quả thi kết thúc học phần lần thứ nhất (không tính điểm các môn học cải thiện và học lại).

- Sinh viên được xét học bổng phải có điểm rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét.

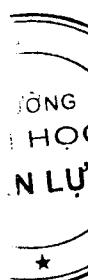
- Sinh viên đã nộp học phí đầy đủ theo qui định của học kỳ được xét.

- Trường hợp các sinh viên có điểm TBC học tập của học kỳ xét bằng nhau, thì ưu tiên theo thứ tự như sau:

1. Điểm rèn luyện của học kỳ xét,
2. Điểm TBC tính đến thời điểm xét,
3. Điểm trung bình KQRL đến thời điểm xét,
4. Hoàn cảnh gia đình,
5. Những thành tích về nghiên cứu khoa học,
6. Những đóng góp về hoạt động phong trào, hoạt động xã hội khác của sinh viên.

2. Mức học bổng

a) Mức học bổng loại khá: Có điểm TBC học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện phải đạt loại khá trở lên.



Handwritten signature or mark.

b) Mức học bổng loại giỏi: Có điểm TBC học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện phải đạt loại tốt trở lên.

c) Mức học bổng loại xuất sắc: Có điểm TBC học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện phải đạt loại xuất sắc.

Chi tiết về mức học bổng đối với từng hệ đào tạo như bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Chi tiết về từng mức học bổng cho các hệ đào tạo

TT	Hệ đào tạo		Mức học bổng/ tháng (Đvt: đồng)	
			Loại	Số tiền
1	Đại học	Kinh tế	Khá	1,430,000
			Giỏi	1,530,000
			Xuất sắc	1,630,000
	Đại học	Kỹ thuật	Khá	1,595,000
			Giỏi	1,705,000
			Xuất sắc	1,825,000
2	Cao đẳng	Kinh tế	Khá	1,276,000
			Giỏi	1,366,000
			Xuất sắc	1,641,000

3. Nguồn học bổng

Căn cứ biên bản 716/BB-ĐHĐL ngày 14/05/2020 về việc cấp nguồn học bổng khuyến khích học tập đối cho sinh viên kỳ I năm học 2020-2021; Kết quả dự kiến thực hiện đối với học kỳ 1 như bảng 3 dưới đây:

Bảng 3: Nguồn học bổng dự kiến thực hiện học kỳ 1 năm học 2020-2021

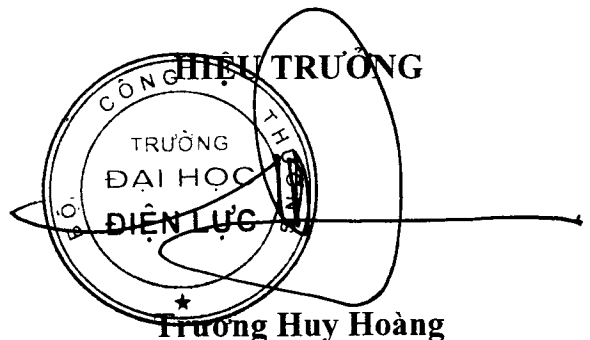
	Đối tượng	SL sinh viên	Số tiền (VNĐ)
KỲ I	Xuất sắc	59	533,500,000
	Giỏi	408	3,402,400,000
	Khá	200	1,552,925,000

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



Nguyễn Đăng Toàn

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Trương Huy Hoàng